

NGHE



1

Hoàn thành bảng dưới đây



CD 15.1

1 ^{なに}何が ほしいですか？2 ^{もの}どんな物が ^ほ欲しいですか？

- A** アクセサリー
B ティーカップ
C ^{くるま}車
D テレビ
E ^{とけい}時計

- F** かわいい
G ^{あたら}新しい
H カッコいい
I アニメの
K おしゃれな

				
カーラさん	シンさん	ジョイさん	キムさん	ホセさん

① 何？

A

② どんな？

F

Từ vựng bổ sung

ティーカップ tách trà アクセサリー trang sức

おしゃれ diện, hợp mốt カッコいい ngẫu かわいい đáng yêu



2

Nghe và điền đáp án đúng



CD 15.2

**A****B****C****D****E**

例

A

1

2

3

2

Nghe



Anh Miller đã gặp 1 người rất tuyệt vời tại buổi tiệc.
Đó là người như thế nào?



HW 16.1

なまえ みなもと
名前： 源 ひかる

しごと 仕事	A. がくせい 学生	B. せんせい 先生
けっこん 結婚	A. しています	B. していません
かぞく 家族	A. にん 3人	B. にん 5人
せいかつ 生活	A. りょうしん す 両親と住んでいます	B. ひとり す 一人で住んでいます
ケータイ	A. も 持っています	B. も 持っていません



Một bạn du học sinh đi du lịch với học sinh người Nhật.
Ai ở cùng phòng với ai?



HW 16.2



なまえ 名前	へや 部屋	だれと? やました 山下	ひと どの人?
キム	256		G
リン	713		
タワポン		ごとう 後藤	
カリナ			